

Số: 205 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo

bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2); Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại 23/TTr-SXD ngày 26 tháng 01 năm 2022, Báo cáo kết quả thẩm định số 06/KQTĐ-SXD ngày 26 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Mộc Châu.

4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu: Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất để trường THPT Thảo Nguyên đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học chương trình giáo dục phổ thông mới; hoàn thiện mục tiêu xây dựng trường trọng điểm theo Đề án của tỉnh, đưa trường THPT Thảo Nguyên trở thành trường có điều kiện cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục cao của huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; đồng thời là điểm nhấn, là mô hình trường đạt chuẩn quốc gia điển hình của tỉnh Sơn La, là địa chỉ tham quan, nghiên cứu về giáo dục trong hệ thống các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn khu du lịch quốc gia Mộc Châu; hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.

4.2. Quy mô xây dựng: Theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) và Báo cáo kết quả thẩm định số 06/SXD-KQTĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng.

4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a) *Nhà khối quản trị hành chính + khối phòng hỗ trợ học tập + khối phụ trợ: Nhà 3 tầng, diện tích xây dựng 248m², tổng diện tích sàn 720m².*

- Giải pháp kiến trúc: Chiều dài 25,2m, chiều rộng 8,7m; bước gian 3,6m; nhịp 6,3m; hành lang rộng 2,4m; sảnh đón tầng 1 rộng 2,4m; cốt nền (± 0.00) cao hơn mặt sân +0,45m; chiều cao các tầng 3,6m; chiều cao từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái 12,6m; tường, dầm, trần, các chi tiết kiến trúc lãn sơn 03 lớp; nền lát gạch Granite (60x60)cm; lan can làm bằng thép hộp; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm định hình, kính an toàn dày 6,38mm; mái lợp tôn;

- Giải pháp kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây bằng gạch không nung mác 75 vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 75; trát xà, dầm, giằng, các chi tiết gờ pháo trang trí vữa xi măng mác 75; xà gồ mái bằng thép hình;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ trạm biến áp TBA được đầu tư xây dựng mới của nhà trường; điện thấp sử dụng bóng đèn loại công suất 36W, 22W, 15W, 9W; quạt trần sử dụng loại công suất 80W; dây dẫn đặt trong ống ghen đi chìm tường;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho hạng mục đầu nối từ hệ thống nước chung của toàn trường (*nguồn cấp nước hiện trạng*); sử dụng ống nhựa PP-R cấp lên bồn nước Inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn xuống sử dụng nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính $\Phi 63\text{mm}$, $\Phi 50\text{mm}$, $\Phi 32\text{mm}$;

- Thoát nước mái dùng ống nhựa PVC; thoát nước khu vệ sinh dùng ống nhựa PVC $\Phi 110$, PVC $\Phi 90$, PVC $\Phi 60$ thoát ra bể tự hoại;

- Thu lôi chống sét: Kim thu sét $\Phi 16\text{mm}$ mạ kẽm; dây dẫn thu sét bằng thép tròn $\Phi 10\text{mm}$ sơn mạ kẽm, dây tiếp địa thép $\Phi 16\text{mm}$, hệ cọc tiếp địa thép hình;

- Phòng chống cháy nổ: Hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng; trang bị hệ thống báo cháy tự động; hệ thống cấp nước cứu hỏa; các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lối thoát nạn theo yêu cầu, quy định về thiết kế PCCC;

- Các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định.

b) *Nhà ở bán trú học sinh: Nhà 2 tầng, 20 phòng, diện tích xây dựng 594,9m², tổng diện tích sàn 1.094m².*

- Giải pháp kiến trúc: Chiều dài 39,6m, chiều rộng 15,9m; bước gian 3,6m & 3,9m; nhịp 7,2m; hành lang rộng 2,4m; cốt nền (± 0.00) cao hơn mặt sân +0,45m; chiều cao tầng 3,6m; chiều cao từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái 11,38m; tường, dầm, trần, các chi tiết kiến trúc lãn sơn trực tiếp 03 lớp; nền lát gạch Ceramic (60x60)cm; lan can làm bằng thép hộp; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm định hình, kính an toàn dày 6,38mm; mái lợp tôn giả ngói;

- Giải pháp kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); tường xây bằng gạch không nung mác 75 vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 75; trát xà, dầm, giằng, các chi tiết gờ phào trang trí vữa xi măng mác 75; xà gồ mái bằng thép hình;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ trạm biến áp TBA được đầu tư xây dựng mới của nhà trường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn loại công suất 36W, 22W, 15W, 9W; quạt trần sử dụng loại công suất 80W; dây dẫn đặt trong ống ghen đi chìm tường;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho hạng mục đầu nối từ hệ thống nước chung của toàn trường (*nguồn cấp nước hiện trạng*); sử dụng ống nhựa PP-R cấp lên bồn nước Inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn xuống sử dụng nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính $\Phi 63\text{mm}$, $\Phi 50\text{mm}$, $\Phi 32\text{mm}$;

- Thoát nước mái dùng ống nhựa PVC; thoát nước khu vệ sinh dùng ống nhựa PVC $\Phi 110$, PVC $\Phi 90$ PVC $\Phi 60$ thoát ra bể tự hoại;

- Thu lôi chống sét: Kim thu sét $\Phi 16\text{mm}$ mạ kẽm; dây dẫn thu sét bằng thép tròn $\Phi 10\text{mm}$ sơn mạ kẽm, dây tiếp địa thép $\Phi 16\text{mm}$, hệ cọc tiếp địa thép hình;

- Phòng chống cháy nổ: Hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng; trang bị hệ thống báo cháy tự động; hệ thống cấp nước cứu hỏa; các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lối thoát nạn theo yêu cầu, quy định về thiết kế PCCC;

c) Nhà đa năng: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 500m².

- Chiều dài 28,40m; chiều rộng 23,5m; bước gian 5,0m; nhịp 18,0m; sảnh rộng 2,5m & 3,4m; cốt nền ± 0.00 cao hơn mặt sân là +0,75m; chiều cao từ cốt nền ± 0.00 đến cốt đáy kèo 8,1m; chiều cao từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái 11,40m; móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực cấp độ bền B20 (*mác 250*); tường xây gạch không nung mác 75 vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; vì kèo, xà gồ mái sử dụng thép hình; tường, dầm, trần lãn sơn trực tiếp 03 nước; nền lát gạch Ceramic kích thước (60x60)cm; nền khu vệ

sinh lát gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm định hình, kính an toàn dày 6,38mm; mái lợp tôn;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ trạm biến áp TBA được đầu tư xây dựng mới của nhà trường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn loại công suất 120W, 36W, 25W, 15W, 9W; quạt sử dụng loại có công suất 180W; dây dẫn đặt trong ống ghen đi chìm tường;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho hạng mục đầu nối từ hệ thống nước chung của toàn trường (*nguồn cấp nước hiện trạng*); sử dụng ống nhựa PP-R cấp lên bồn nước Inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn xuống sử dụng nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính $\Phi 63\text{mm}$, $\Phi 50\text{mm}$, $\Phi 32\text{mm}$;

- Thoát nước mái dùng ống nhựa PVC; thoát nước khu vệ sinh dùng ống nhựa PVC $\Phi 110$, PVC $\Phi 90$, PVC $\Phi 60$ thoát ra bể tự hoại;

- Thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét tia tiền đạo có bán kính bảo vệ R = 30m; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định;

- Phòng chống cháy nổ: Hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng; trang bị các phương tiện PCCC theo yêu cầu, quy định về thiết kế PCCC.

d) Nhà vệ sinh ngoài trời: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 28m².

- Chiều dài 6,6m; chiều rộng 3,8m; cốt nền ± 0.00 cao hơn mặt sân +0,30m; chiều cao từ cốt +0.00 tới cốt đỉnh mái 3,9m; móng xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; lanh tô, sàn mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*); tường xây gạch không nung mác 75 vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; tường, dầm, trần lãn sơn trực tiếp 03 nước; nền nhà lát gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; ốp tường gạch men kính kích thước (30x45)cm; mái: xà gồ mái sử dụng thép hình/lợp tôn; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm định hình, kính an toàn dày 6,38mm; các giải pháp: cấp điện, cấp nước, thoát nước theo hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định.

đ) Hạng mục đường dây và trạm biến áp (Hệ thống cấp điện)

- Xây dựng mới tuyến đường dây trung thế 22kV sử dụng cáp bọc chùng loại AC-50/8 - XLPE/2.5/HDPE có tổng chiều dài tuyến 460m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp kiểu trạm biến áp treo trên 2 cột bê tông có công suất trạm 250kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu vực trường THPT Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu.

- Thiết kế cơ sở đường dây trung thế và trạm biến áp phù hợp với khả năng kết nối với lưới điện khu vực được đầu nối tại vị trí 18A/5 lộ 478-E17.1 Mộc Châu,

có giải pháp thiết kế phù hợp quy hoạch phát triển lưới điện khu vực, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế.

(Các nội dung khác theo văn bản số 1919/SCT-QLNL ngày 23/11/2021 của Sở Công thương về việc ý kiến tham gia thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở dự án Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Thảo Nguyên, huyện Mộc Châu, Hạng mục: Hệ thống cấp điện)

e) Hạng mục bể nước PCCC: Đáy, thành, nắp bể đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); trát, láng thành và đáy bể bằng vữa xi măng mác 75; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

g) Các hạng mục phụ trợ

- Sân loại 1: Lát gạch Terrazzo/lớp bê tông đá 4x6 mác 100/lớp bạt ni lon/lớp cát đen tưới nước đầm chặt;

- Sân loại 2: Đổ bê tông đá 4x6 mác 200/lớp cát đen tưới nước đầm chặt.

- Tường rào hoa sắt: Móng, thân, trụ tường rào xây gạch không nung mác 50; gia cố trụ tường rào bằng thép hình; trát trụ, thân tường rào vữa xi măng mác 75, lăn sơn trực tiếp 03 nước; phần hoa sắt bằng thép vuông đặc 14x14 lăn sơn 03 nước.

- Bó vỉa bồn hoa, bồn cây: Móng đệm bê tông đá 4x6 mác 100; móng, thành bồn xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; mặt, thành bồn ốp gạch thẻ màu nâu;

- Cổng: Móng cổng, lõi trụ cổng đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); xây bọc lõi cổng bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát ngoài trụ cổng vữa xi măng mác 75; lăn sơn 03 nước; cổng đẩy bằng hệ khung thép tổ hợp hàn sơn tĩnh điện; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Hệ thống PCCC ngoài nhà: Sử dụng hệ thống đường ống cấp nước cứu hỏa loại DN100 cấp nước từ bể PCCC bằng máy bơm; bố trí các trụ nước cứu hỏa tại các vị trí đảm bảo công tác phòng cháy;

- Các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH đầu tư & xây dựng 8988.
Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng AG; địa chỉ: Số nhà 22, tổ 22C, phố Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*). Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

8.1. Quy chuẩn

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02-2009/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03-2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- QCVN 06-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 12-2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 18-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 14-2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 01-2020/BCT: Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện.

8.2. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm

- TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản;
- TCXD 112-1984: Hướng dẫn thực hành khảo sát đất xây dựng bằng thiết bị mới (*thiết bị do PNUD đầu tư*) và sử dụng tài liệu thiết kế công trình;
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;

- TCVN 9402-2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 2683-2012: Đất xây dựng-Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;
- TCVN 4195-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4196-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định độ ẩm và hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4197- 2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4198-2014: Đất xây dựng-Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4199-1995: Đất xây dựng-Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng phòng thí nghiệm;
- TCVN 9351-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường-Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;
- TCVN 4200: Đất xây dựng-Phương pháp xác định tính nén lún phòng thí nghiệm;
- TCVN 4202-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm.

8.3. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 5760-1993: Hệ thống chữa cháy-Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;
- TCVN 5738-2001: Hệ thống báo cháy-Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 33-2006: Cấp nước đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 20.900.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí GPMB	:	100.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	16.502.779.999	đồng;
- Chi phí thiết bị, cây xanh	:	500.000.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	488.598.069	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.608.250.947	đồng;
- Chi phí khác	:	256.267.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.444.103.985	đồng;

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Bố trí 20.900 triệu đồng nguồn vốn bổ sung cân đối ngân tỉnh trong các năm 2022-2024 (Theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2)).

12. Hình thức quản lý dự án: Trực tiếp quản lý dự án nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tư vấn thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT; KGVX, TH, KT_(Quý), 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh